

Số: 12.63/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 51 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Công nghệ chế biến thủy sản	01
2	Ngôn ngữ Anh	50
Tổng cộng		51

Điều 2. Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Pí Trùng

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ VỮA LÀM VỮA HỌC

(Theo Quyết định số 15/2015/QĐ-ĐHNT ngày 15/11/2015...tháng 11...năm 2021)

1) Ngành: Ngón ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	208491	Hoàng Gia Trí	10/11/1981	Thừa Thiên Huế	Khá	NT15B2TA1
2	19TA3048	Trần Minh Huệ	14/06/1993	Phủ Thọ	Khá	LD19B2TA
3	19TA3007	Nguyễn Thị Mỹ Linh	07/11/1994	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA
4	20TA0313	Trương Thị Lan Anh	02/10/1981	Lâm Đồng	Giỏi	LD20B2TA
5	20TA0323	Trần Ngọc Xuân Anh	23/10/1997	Lâm Đồng	Giỏi	LD20B2TA
6	20TA0362	Phan Tuấn Anh	12/06/1985	Nam Định	Giỏi	LD20B2TA
7	20TA0354	Nguyễn Trí Bình	19/04/1985	Hà Tĩnh	Khá	LD20B2TA
8	20TA0311	Lê Xuân Cua	04/05/1990	Bắc Ninh	Khá	LD20B2TA
9	20TA0335	Phú Xuân Cường	10/02/1984	Bắc Giang	Khá	LD20B2TA
10	20TA0312	Hoàng Anh Dương	23/09/1984	Nghệ An	Khá	LD20B2TA
11	20TA0334	Nguyễn Quốc Duy	30/11/1989	Nghệ An	Khá	LD20B2TA
12	20TA0341	Nguyễn Văn Giang	11/06/1980	Hải Dương	Khá	LD20B2TA
13	20TA0343	Nguyễn Hoàng Giang	22/02/1984	Lâm Đồng	Giỏi	LD20B2TA
14	20TA0336	Nguyễn Mạnh Giao	06/08/1984	Thanh Hóa	Khá	LD20B2TA
15	20TA0305	Võ Trần Quang Hà	07/10/1984	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
16	20TA0346	Nguyễn Thị Thu Hằng	29/08/1981	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
17	20TA0314	Vũ Thị Hiền	23/02/1979	Nam Định	Khá	LD20B2TA
18	20TA0347	Thái Thương Hiền	06/01/1986	Lâm Đồng	Giỏi	LD20B2TA
19	20TA0361	Trần Thị Hiền	03/12/1984	Quảng Nam	Khá	LD20B2TA
20	20TA0342	Lê Thị Ngọc Hoa	28/01/1991	Lâm Đồng	Giỏi	LD20B2TA
21	20TA0344	Phan Thị Minh Hoà	15/04/1979	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
22	20TA0348	Trần Văn Hoài	22/04/1982	Hà Tĩnh	Khá	LD20B2TA
23	20TA0340	Nguyễn Thái Hưng	29/08/1984	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
24	20TA0356	Lương Hữu Hùng	02/03/1986	Thanh Hóa	Khá	LD20B2TA
25	20TA0352	Hồ Thị Quỳnh Hương	12/11/1995	Quảng Trị	Giỏi	LD20B2TA
26	20TA0358	Hoàng Đức Khải	21/12/1998	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
27	20TA0331	Trần Khánh	03/01/1987	Hà Nam	Khá	LD20B2TA
28	20TA0301	Vương Nữ Minh Khuê	15/12/1984	Nghệ An	Khá	LD20B2TA
29	20TA0326	Trần Văn Lịch	06/04/1991	Thanh Hóa	Khá	LD20B2TA
30	20TA0359	Trần Thị Bích Loan	10/11/1978	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
31	20TA0303	Đinh Hữu Long	06/03/1989	Nghệ An	Khá	LD20B2TA
32	20TA0350	Lê Văn Luân	05/09/1979	Thanh Hóa	Khá	LD20B2TA
33	20TA0308	Nguyễn Văn Luật	12/05/1972	Bắc Ninh	Khá	LD20B2TA
34	20TA0355	Lê Ngọc Mạnh	07/04/1992	Đắk Lắk	Khá	LD20B2TA
35	20TA0320	Đoàn Duy Nhã	22/11/1985	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
36	20TA0322	Nguyễn Thế Nhuận	30/03/1980	Hà Tĩnh	Giỏi	LD20B2TA
37	20TA0332	Võ Thị Minh Phương	30/11/1986	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
38	20TA0306	Thái Ngọc Như Quỳnh	06/01/1985	Gia Lai	Khá	LD20B2TA
39	20TA0307	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	04/07/1988	Thái Nguyên	Khá	LD20B2TA

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
40	20T.A0339	Nguyễn Bá San	01/09/1981	Hà Tĩnh	Khá	LD20B2TA
41	20T.A0321	Trần Viết Sung	10/10/1993	Đắk Lắk	Khá	LD20B2TA
42	20T.A0330	Trần Anh Minh	24/12/1986	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
43	20T.A0357	Võ Văn Tài	04/09/1983	Lâm Đồng	Giỏi	LD20B2TA
44	20T.A0337	Võ Trần Quang Thái	12/04/1987	Thanh Hóa	Khá	LD20B2TA
45	20T.A0329	Mai Phước Minh Thành	13/03/1997	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA
46	20T.A0309	Phạm Ngọc Thế	06/07/1979	Hải Dương	Khá	LD20B2TA
47	20T.A0349	Thái Văn Tuấn	10/05/1981	Nghệ An	Khá	LD20B2TA
48	20T.A0360	Lê Thị Uyên	01/04/1979	Quảng Nam	Khá	LD20B2TA
49	20T.A0319	Hoàng Duy Vũ	08/09/1988	Hà Nội	Khá	LD20B2TA
50	20T.A0345	Ngô Thị Hồng Yến	18/03/1994	Lâm Đồng	Khá	LD20B2TA

Danh sách gồm 50 sinh viên.

2) Công nghệ chế biến thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	CM15CB0147	Lê Hoàng Tuấn	30/01/1989	Cà Mau	Khá	CM15CBT

Danh sách gồm 01 sinh viên.



4